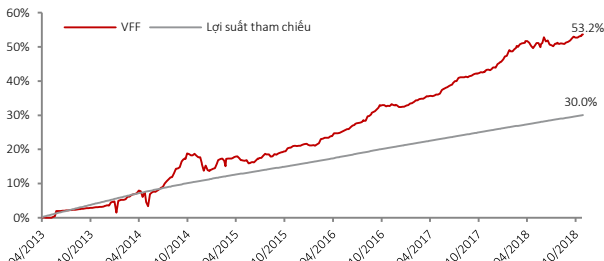


VFF tăng trưởng NAV từ ngày thành lập (04/2013 - 10/2018)



Số liệu thể hiện là kết quả đầu tư trong quá khứ, không đại diện cho kết quả đầu tư trong tương lai. Sẽ có biến động đối với vốn gốc và lợi nhuận đầu tư do đó NĐT có thể lời hoặc lỗ khi thực hiện bán chứng chỉ quỹ. Kết quả đầu tư hiện tại có thể cao hơn hoặc thấp hơn so với số liệu được trích dẫn tại báo cáo này.

Kết quả hoạt động so với lãi suất tham chiếu

	VFF	4 SOCBs 3M deposit ²	4 SOCBs 12M deposit ³	VCB 12M deposit ⁴
Tổng Tài Sản (tỷ VND)	484.7			
NAV/CCQ, VND	15,358			
Tăng trưởng NAV¹				
So với tháng trước	0.4%			
Từ đầu năm	5.4%	4.7%	5.0%	6.5%
Quy thành năm				
2018	6.5%	4.7%	6.7%	6.5%
2017	9.9%	4.8%	6.7%	6.5%
2016	9.0%	5.1%	6.6%	6.4%
2015	6.7%	4.7%	6.1%	6.1%
2014	8.8%	5.9%	7.1%	7.0%
2013	6.3%	5.2%	5.8%	5.8%
Từ ngày thành lập	7.9%	5.1%	6.5%	6.4%
Tổng lợi nhuận từ ngày thành lập	53.6%	30.0%	38.1%	37.6%

¹ NAV là lợi nhuận thuần sau khi trừ phí quản lý và chi phí vận hành
² Lãi suất tham chiếu: Bình quân lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 3 tháng thanh toán lãi cuối kỳ của 4 NH CPTMNN (VCB, BIDV, Vietin và Agri)
³ Lãi suất tham khảo: Lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng thanh toán lãi cuối kỳ của 4 NH CPTMNN
⁴ Lãi suất tham khảo: Lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng thanh toán lãi cuối kỳ của VCB

Thông tin về Quỹ

Ngày thành lập	01/04/2013
Phí quản lý thường niên	1,2%
Phí phát hành	0,0%
Phí mua lại	<ul style="list-style-type: none"> 2,5% < 12 tháng 1,0% > 12 tháng
Mức đầu tư tối thiểu	VND2.000.000 / ~USD90
Ngân hàng Giám sát và Lưu ký	Ngân hàng Standard Chartered (Việt Nam)
Công ty kiểm toán	PwC Vietnam
Định kỳ giao dịch	Hàng tuần, vào ngày thứ Ba
Lãi suất tham chiếu	Bình quân lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 3 tháng thanh toán lãi cuối kỳ của 4 ngân hàng cổ phần thương mại nhà nước gồm Vietcombank, BIDV, VietinBank và Agribank.

Chiến lược đầu tư

Phân bổ tài sản

Tối thiểu 80% tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ phân bổ vào trái phiếu chính phủ, trái phiếu được chính phủ bảo lãnh, trái phiếu địa phương, giấy tờ có giá phát hành bởi các tổ chức tín dụng hàng đầu, và công cụ tiền gửi tiết kiệm ngắn hạn.

Đầu tư đến 15% tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ vào chứng khoán niêm yết có nền tảng tốt, tiềm năng tăng trưởng cao và có cơ cấu ổn định nhằm hạn chế rủi ro khi giá giảm.

Mục tiêu đầu tư

Mang lại lợi nhuận hấp dẫn và ổn định từ vốn đầu tư gia tăng giá trị, trái tức và các công cụ gia tăng giá trị khác.

Giám đốc Quản lý danh mục: Bà Nguyễn Thị Xuân Dung
dung.xuan.nguyen@vina-capital.com

Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư: jrw@vina-capital.com
 Tel: +84 8 38 27 85 35

Tổng quan về Quỹ

Cấu trúc Quỹ

Quỹ mở Trái phiếu

Mức rủi ro

THẤP

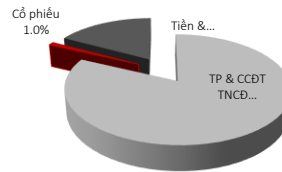
Mức lợi nhuận

THẤP TB CAO

Mức phí

THẤP TB CAO

Phân bổ tài sản



Hiệu quả đầu tư

Giá trị tài sản ròng (GTTSR) trên mỗi chứng chỉ quỹ của VFF đạt 15,358 VND tại thời điểm cuối tháng 10/2018, tăng 0.4% so với tháng trước và tăng 5.4% tính từ đầu năm. Mức tăng trưởng GTTSR của VFF trong tháng 10 là do:

- Lợi nhuận tích lũy từ các khoản đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp và các công cụ thu nhập cố định;

Tính đến cuối tháng 10/2018, tổng GTTSR của VFF đạt 484,7 tỷ đồng (20,8 triệu USD) so với tổng GTTSR 586 tỷ đồng (25,1 triệu USD) tại thời điểm cuối tháng 9. Trái phiếu và các khoản đầu tư thu nhập cố định chiếm 82% tổng GTTSR của VFF tại thời điểm cuối tháng 10 trong khi cổ phiếu niêm yết chiếm 1%. VFF duy trì 17% tổng GTTSR của quỹ bằng tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn.

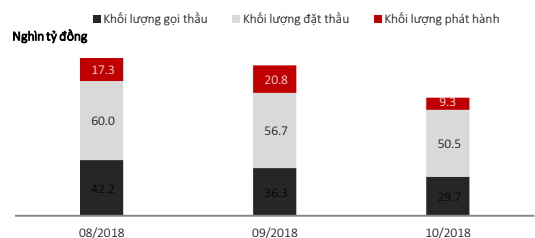
Thị trường trái phiếu

Thị trường trái phiếu sơ cấp: Kho Bạc Nhà Nước (KBNN) và Ngân Hàng Chính Sách Xã Hội Việt Nam (NHCSXH) phát hành tổng cộng 9,3 nghìn tỷ VND (396,5 triệu USD) trái phiếu trong tháng 10, giảm 55% so với tháng 9, với tỷ lệ trúng thầu giảm về 31% từ 57% trong tháng 9. Trái phiếu KBNN chiếm tỷ trọng 58% tổng khối lượng phát hành với 1 nghìn tỷ VND (41,8 triệu USD) trái phiếu 5 năm, 2,7 nghìn tỷ VND (114,2 triệu USD) trái phiếu 10 năm và 1,7 nghìn tỷ VND (73,9 triệu USD) trái phiếu 15 năm. Lợi suất trái phiếu kỳ hạn 5 năm tăng 70 điểm cơ bản so với đợt phát hành trước đó vào tháng 8 trong khi lợi suất trái phiếu kỳ hạn 10 và 15 năm tăng lần lượt 32 và 36 điểm cơ bản so với tháng trước. KBNN cũng lên kế hoạch phát hành trái phiếu kỳ hạn 20 và 30 năm trong tháng 10, tuy nhiên cả 2 loại kỳ hạn này đều không thành công do nhà đầu tư kỳ vọng mức lợi suất cao hơn. Trong tháng 10, NHCSXH đã hủy đồng thành công 1 nghìn tỷ VND (42,8 triệu USD) trái phiếu kỳ hạn 5 năm và 2,9 nghìn tỷ VND (123,8 triệu USD) trái phiếu kỳ hạn 15 năm, giảm 24% so với khối lượng phát hành trong tháng 9 và lợi suất trái phiếu tăng lần lượt 3 và 2 điểm cơ bản so với tháng trước.

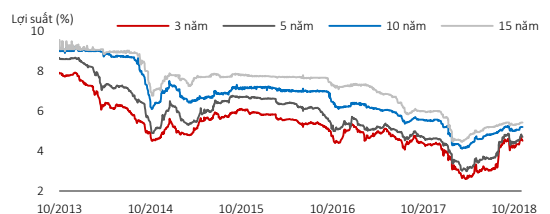
Vào đầu tháng 10, KBNN đã điều chỉnh tổng giá trị đấu thầu cho năm 2018 từ 200 nghìn tỷ VND (8,6 tỷ USD) còn 175 nghìn tỷ (7,5 tỷ USD). Theo đó, KBNN đã hoàn thành 72,6% kế hoạch năm 2018 tính đến cuối tháng 10.

Thị trường trái phiếu thứ cấp: Thị trường trái phiếu thứ cấp thiếu sôi động trong tháng 10 với tổng giá trị giao dịch đạt 55,8 nghìn tỷ VND (2,39 tỷ USD), giảm 13% so với tháng 9. Vì vậy, lợi suất trái phiếu chính phủ tăng từ 13 đến 29 điểm cơ bản trên các kỳ hạn theo đường cong lợi suất so với tháng trước.

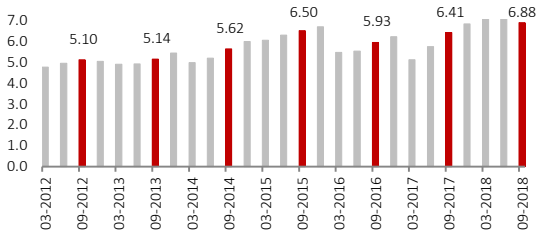
Kết quả đấu thầu trái phiếu sơ cấp



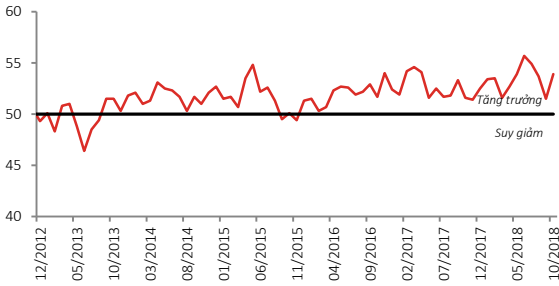
Lợi suất trái phiếu thứ cấp



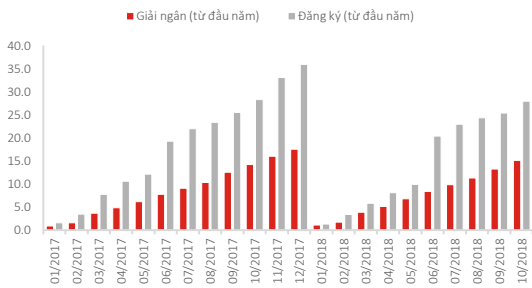
Tăng trưởng GDP theo quý (%)



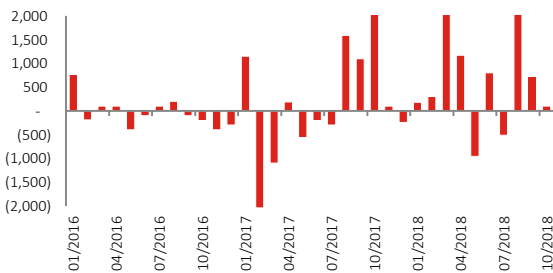
Chỉ số quản trị mua hàng Nikkei (PMI)



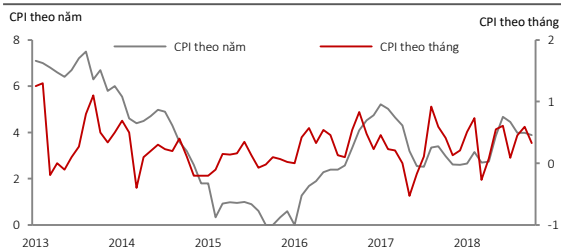
FDI đăng ký và giải ngân, số lũy kế (tỷ USD)



Cán cân thương mại hàng tháng (triệu USD)



Lạm phát theo năm và theo tháng (%)



Nguồn: Bloomberg

Cập nhật thị trường vĩ mô, 10/2018

Trong tháng 10, thị trường chứng khoán Việt Nam giảm tương đồng với các thị trường chứng khoán khác trên thế giới nhưng diễn biến kinh tế vẫn tục khả quan so với các thị trường mới nổi trong khu vực. Tăng trưởng kinh tế Việt Nam vẫn tiếp tục đà tăng trưởng, chủ yếu từ nhóm ngành tiêu dùng và sản xuất, với chính sách điều hành kinh tế vĩ mô thận trọng đã giúp ổn định tỷ giá USD/VND và nhằm hạn chế lạm phát.

Lạm phát theo năm giảm từ 4% trong tháng 9 xuống còn 3,9% trong tháng 10, không bị ảnh hưởng bởi mức tăng 3,5% của giá bán lẻ xăng trong tháng làm cho chỉ phí vận chuyển, vốn chiếm 9% của CPI, tăng 1,5% so với tháng trước.

Tỷ lệ lạm phát thấp cùng với mức thặng dư thương mại 10 tháng đầu năm ước khoảng 3% GDP làm giảm áp lực mất giá tiền đồng trong khi đồng nội tệ các quốc gia Châu Á thuộc nhóm thị trường mới nổi đang chịu áp lực mất giá từ tháng 4 năm 2018, theo đó vốn đầu tư gián tiếp tăng 36% so với cùng kỳ năm trước và đạt 6,3 tỷ USD, vốn đầu tư trực tiếp tăng 6,3% so với cùng kỳ trước và đạt 15,1 tỷ USD.

Ngân hàng nhà nước Việt Nam (NHNN) bán 1,6 tỷ USD nguồn dự phòng ngoại hối trong tháng nhằm ổn định tỷ giá tiền đồng. Nhờ đó, tỷ giá không chính thức USD/VND đã giảm khoảng 3% tính từ đầu năm đến cuối tháng 10, đây cũng là mức tỷ giá không chính thức vào cuối tháng 9. Cần lưu ý rằng dự trữ ngoại hối của NHNN giảm từ mức đỉnh 63.5 tỷ USD vào giữa năm 2018 xuống còn 58 tỷ USD vào cuối tháng 10.

Cuối cùng, trong bối cảnh nhịp điều chỉnh của thị trường chứng khoán toàn cầu trong tháng 10 một phần do dấu hiệu tăng trưởng chậm của các nền kinh tế lớn trên thế giới và mối lo ngại về chiến tranh thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc, nhu cầu tiêu dùng tại Việt Nam vẫn tiếp tục tăng khoảng 9% trong 10 tháng đầu năm so với cùng kỳ năm trước, sản lượng sản xuất tăng 12,7% so với cùng kỳ năm trước và triển vọng về các lợi ích tiềm năng cho Việt Nam từ cuộc chiến thương mại giúp cải thiện chỉ số nhà mua hàng (PMI) trong tháng 10.

Việc chỉ số PMI của Việt Nam tăng từ 51,5 trong tháng 9 lên 53,9 trong tháng 10, ngược lại với sự suy giảm PMI của hầu hết các nước trong khu vực Châu Á do lo ngại về chiến tranh thương mại và được thúc đẩy bởi mức tăng nhanh của các đơn đặt hàng mới, đặc biệt là đơn đặt hàng xuất khẩu. Xu hướng nổi trội này có nhiều khả năng sẽ tiếp diễn căn cứ vào việc các nhà máy sản xuất đang chuyển hoặc lên kế hoạch chuyển hoạt động sản xuất từ Trung Quốc sang Việt Nam để tránh việc bị đánh thuế lên hàng hóa xuất khẩu vào thị trường Mỹ.

Chỉ tiêu kinh tế vĩ mô

	10/2018	9/2018	2017A	2018F
GDP	% y/y	N/A	6.88	6.81
PMI			53.90	52.50
CPI, bình quân	% y/y	3.60	3.57	3.53
				4.00
Cán cân thương mại	USD tỷ	6.40	5.39	2.93
				4.50
Nhập khẩu	% y/y	11.80	11.80	21.87
Xuất khẩu	% y/y	14.20	15.40	21.73
				10.00
FDI, Đăng ký	USD tỷ	21.57	25.37	35.88
FDI, Giải ngân	USD tỷ	15.10	13.25	17.50
Dự trữ ngoại hối	USD tỷ	60.00	61.00	51.50
USD/VND	VND	23,344	23,315	22,714
				23,900*

* Dự báo của VinaCapital

Ghi chú quan trọng

Những thông tin trong đây do Công ty cổ phần quản lý Quỹ VinaCapital ("Công ty") soạn thảo và có thể được cập nhật, hoàn chỉnh, sửa đổi, điều chỉnh và xác nhận thêm mà không cần phải thông báo.

Các thông tin trong tài liệu này không có bất kỳ hàm ý hay chỉ dẫn là đã được thực duyệt bởi cơ quan có thẩm quyền. Thông tin không cấu thành hoặc hình thành nên một phần của bất kỳ chào bán nào hoặc ga giảm mua hoặc đăng ký mua bất kỳ cổ phiếu nào cũng như không tạo thành cơ sở hoặc liên quan đến hành động như là sự thuyết phục tham gia vào bất kỳ hợp đồng hoặc cam kết dưới bất kỳ hình thức nào. Đối với những thông tin dự báo dựa trên việc ước lượng hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra Công ty sẽ không có nghĩa vụ xác nhận hoặc cập nhật những thông tin trong tương lai nếu sự ước lượng hoặc ý kiến về tình huống hoặc quản lý thay đổi.

Không có bất kỳ sự cam đoan, cam kết, bảo đảm hoặc chắc chắn nào dù là rõ ràng hay ngụ ý được đưa ra bởi hoặc thay mặt Công ty hoặc các giám đốc, nhân viên, đối tác, người lao động, đại lý hoặc bên tư vấn hoặc bất kỳ người nào khác về sự chính xác hoặc hoàn chỉnh của những thông tin và ý kiến nêu ra tại đây và những người nói trên cũng sẽ không có bất kỳ trách nhiệm hoặc nghĩa vụ nào đối với những thông tin hoặc ý kiến này hoặc đối với bất kỳ lỗi, thiếu sót, tuyên bố sai, bất cập hoặc vấn đề nào khác đối với bất kỳ thông tin liên lạc nào bằng văn bản hoặc bằng cách khác.

Những thông tin này không được sao chép, chuyển giao lại cho bất kỳ người nào hoặc phát hành toàn bộ hoặc một phần vì bất kỳ mục đích gì. Thông qua việc chấp nhận văn bản này, Quý khách hàng đồng ý bị ràng buộc bởi những hạn chế nêu trên.

Không có trang nào hoặc bản sao nào được thực hiện hoặc chuyển đi hoặc giao trong phạm vi bất kỳ quyền tài phán nào nơi mà việc chuyển giao những tài liệu đó bị cấm theo luật chứng khoán hiện đang áp dụng. Việc không tuân thủ những hạn chế này có thể dẫn đến việc vi phạm luật chứng khoán quốc gia.